TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 15 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đinh Thị HA; nơi cư trú: Số 8B149, tổ 12, phường TT, quận HA Hải Phòng;

Anh Bùi MA; nơi cư trú: Số 8B149, tổ 12, phường TT, quận HA Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi MA và chị Đinh Thị HA kết hôn vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Anh chị có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận Ngô Quyền nay là quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 08/10/1999. Theo anh chị xác nhận: Sau một thời gian chung sống, giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng, hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do cả hai có nhiều xung đột về quan điểm sống cũng như suy nghĩ, tính cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống hôn nhân rạn nứt không thể hàn gắn. Mặc dù gia đình hai bên và bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải, hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tuy ở chung nhà nhưng hai anh chị đã sống ly thân được hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt

của đời sống. Anh Hà và chị HA đều nhận thấy không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị HA có 02 con chung Bùi Hà PA, sinh ngày 10/01/2000 và Bùi ĐM, sinh ngày 28/7/2009. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn, anh Hà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Bùi ĐM đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Bùi Hà PA đến nay đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà và chị HA thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh H và chị HA xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H và chị HA mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi MA và chị Đinh Thị HA cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Con chung Bùi Hà PA, sinh ngày 10/01/2000 đến nay đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Giao con chung Bùi ĐM, sinh ngày 28/7/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị HA thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh H và chị HA xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh H và chị HA mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh H và chị HA đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0017865 ngày 01 tháng 10 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường